

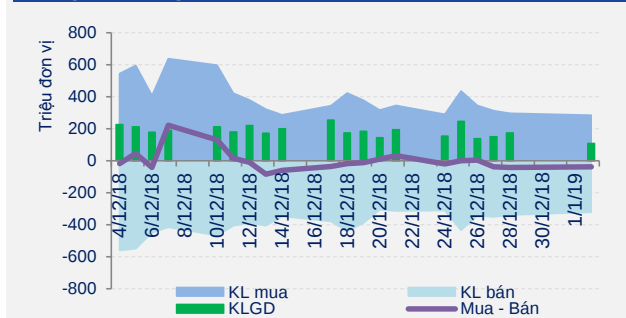
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/1/2019

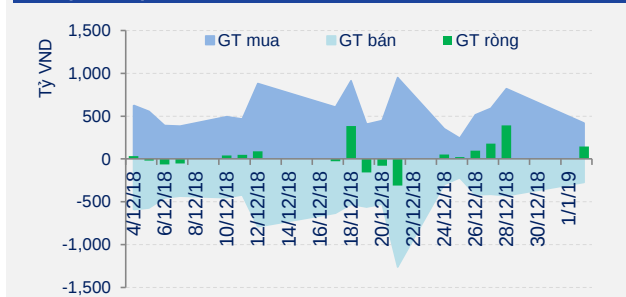
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	891.75	102.67
% Thay đổi	↓ -0.09%	↓ -1.50%
KLGD (CP)	106,682,750	20,654,805
GTGD (tỷ đồng)	2,217.03	313.42
Tổng cung (CP)	322,882,590	41,967,500
Tổng cầu (CP)	284,517,360	38,104,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,895,560	79,435
KL mua (CP)	11,206,150	89,138
GT mua (tỷ đồng)	418.99	1.66
GT bán (tỷ đồng)	274.26	0.80
GT ròng (tỷ đồng)	144.73	0.86

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.01%	8.5	1.9	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.17%	14.9	3.6	25.5%
Dầu khí	↓ -4.92%	10.5	2.1	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.26%	16.4	4.0	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.53%	13.7	2.5	1.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.61%	18.4	6.4	10.8%
Ngân hàng	↑ 0.13%	11.2	2.0	16.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.07%	9.1	1.7	12.0%
Tài chính	↓ -3.02%	23.8	4.0	22.0%
Tiền ịch Cộng đồng	→ 0.00%	12.3	2.9	3.1%
VN - Index	↓ -0.09%	15.5	4.0	115.8%
HNX - Index	↓ -1.50%	9.6	1.6	-15.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam khởi đầu năm mới 2019 với diễn biến khá tích cực trong phần lớn thời gian giao dịch trước khi đảo chiều giảm trở lại trong nửa cuối phiên chiều khi mà một số trụ cột giảm sàn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,79 điểm (-0,09%) xuống 891,75 điểm; HNX-Index giảm 1,56 điểm (-1,5%) xuống 102,67 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch chỉ đạt 3.034 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 132 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 872 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 181 mã tăng, 99 mã tham chiếu, 290 mã giảm. Tâm lý hưng khởi vào dịp đầu năm mới đã không thể duy trì cho đến hết phiên khi mà dòng tiền có vẻ vẫn chưa thực sự trở lại đã khiến thị trường giảm trở lại về cuối phiên khi mà cung chỉ tăng lên nhẹ. Các trụ cột của thị trường phần lớn giảm trong phiên hôm nay như SAB (-7%), BID (-2,6%), HDB (-6,9%), VJC (-2,5%), VPB (-2,8%), CTG (-1,6%), MWG (-1,7%), HPG (-0,5%), MBB (-0,5%)... Chiều ngược lại, sắc xanh vẫn hiện diện trên các trụ cột khác như VIC (+5,4%), VNM (+3,3%), VRE (+3,2%), PLX (+2,6%), MSN (+1,4%), VCB (+0,2%), GAS (+0,2%)... giúp kìm hãm đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường Việt Nam khởi đầu năm giao dịch mới 2019 không thực sự tích cực khi mà cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index đều giảm điểm với thanh khoản thấp. Ngưỡng 900 điểm tiếp tục tỏ ra là một kháng cự khó vượt đối với VN-Index trong ngắn hạn. Với việc các hợp đồng tương lai chỉ số VN30 tiếp tục được chiết khấu mạnh hơn trong phiên hôm nay với khoảng 13 điểm của HĐTL T1 so với VN30 thì rủi ro mà VN-Index có thể lui về kiểm định lại mức đáy trong năm 2018 tại 880 điểm là hoàn toàn có thể xảy ra. Điểm tích cực hiếm hoi trong phiên hôm nay là việc khối ngoại đã quay trở lại mua ròng với khoảng 144 tỷ đồng trên hai sàn. Phiên hôm nay cũng ghi nhận việc thanh khoản suy giảm xuống mức rất thấp với chỉ hơn 2.000 tỷ đồng khớp lệnh trên cả hai sàn cho thấy nhiều nhà đầu tư vẫn đang giữ vị thế quan sát trong tuần đầu tiên của năm 2019. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/1, xu hướng của VN-Index có thể sẽ là giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 880-900 điểm với nền tảng thanh khoản thấp. Đây là giai đoạn nhạy cảm và chưa rõ xu hướng của thị trường nên chúng tôi vẫn duy trì khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục thận trọng và đứng ngoài thị trường quan sát thêm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

2/1/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất đạt được vào phiên sáng tại 900,1 điểm. Nhưng từ khoảng 13h30 trở đi, lực cung gia tăng dần khiến chỉ số dần lùi về sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 891,1 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,79 điểm (-0,09%) xuống 891,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB giảm 18.700 đồng, BID giảm 900 đồng, HDB giảm 2.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 5.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 104,49 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số dần lùi xuống dưới tham chiếu. Đà giảm mạnh dần về chiều với mức thấp nhất trong phiên tại 102,38 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,56 điểm (-1,5%) xuống 102,67 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 6.700 đồng, ACB giảm 400 đồng, PVS giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 144,73 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,3 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 33,5 tỷ đồng tương ứng với 272 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CTD với 24,9 tỷ đồng tương ứng với 950 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVL là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 6,6 tỷ đồng tương ứng với 105 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 847,17 triệu đồng tương ứng với khối lượng 9,7 nghìn cổ phiếu. DGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 717 triệu đồng tương ứng với 16 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 196 triệu đồng tương ứng với 15 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 173 triệu đồng tương ứng với 44 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nikkei: Năm 2018 là năm tốt nhất của ngành sản xuất Việt Nam trong một thập kỷ trở lại đây

Dữ liệu tháng tháng 12 khép lại trọn vẹn một năm tích cực của lĩnh vực sản xuất Việt Nam khi PMI tháng này có kết quả bằng mức trung bình năm 2018, mức cao nhất kể từ cuộc khảo sát bắt đầu vào năm 2011.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 92 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 895 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/1, xu hướng của VN-Index có thể sẽ là giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 880-900 điểm với nền tảng thanh khoản thấp.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 19 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 103 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 112,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/1, xu hướng của HNX-Index có thể sẽ là tiếp đà giảm nhằm kiểm định lại lực cầu quanh vùng đáy ngắn hạn cũ tại 101 điểm với nền tảng thanh khoản thấp.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,53 - 36,62 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 2/1/2019 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.825 VND, không đổi so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,5 USD/ounce tương ứng với 0,51% lên 1.287,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

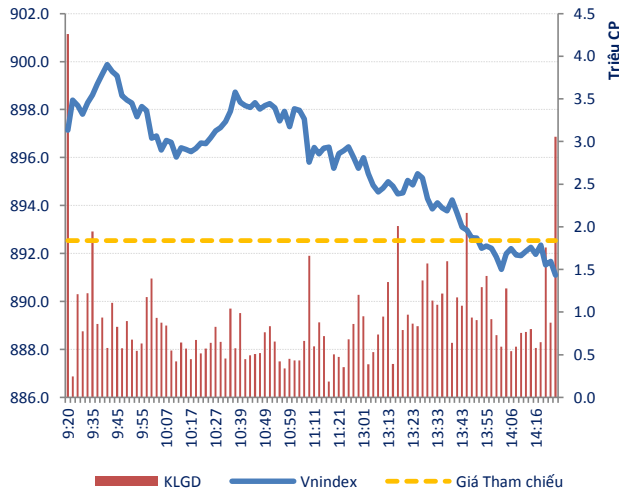
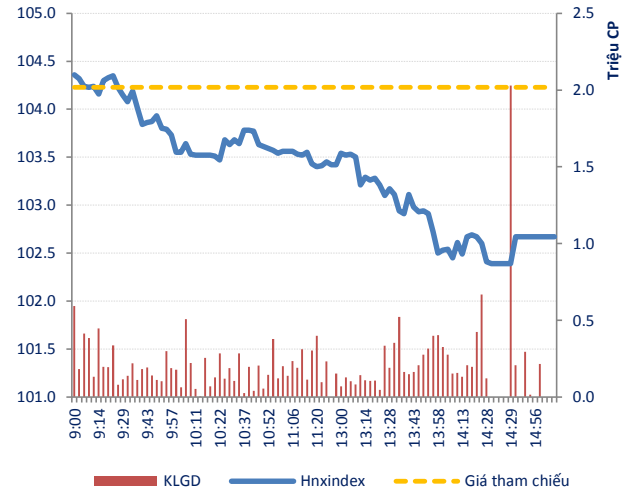
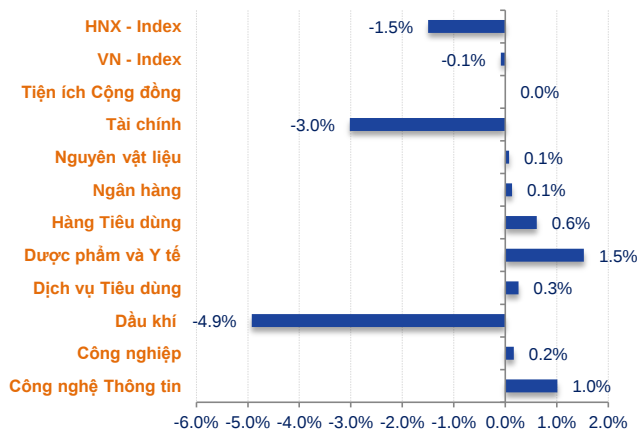
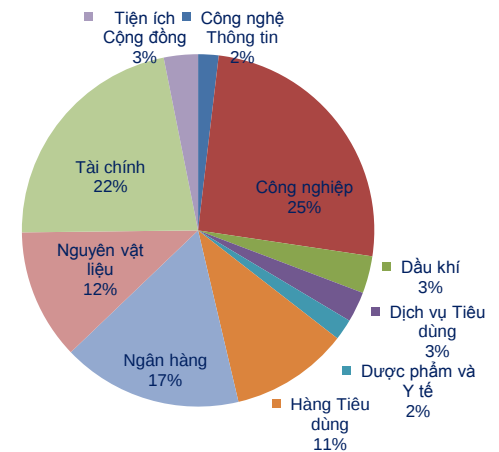
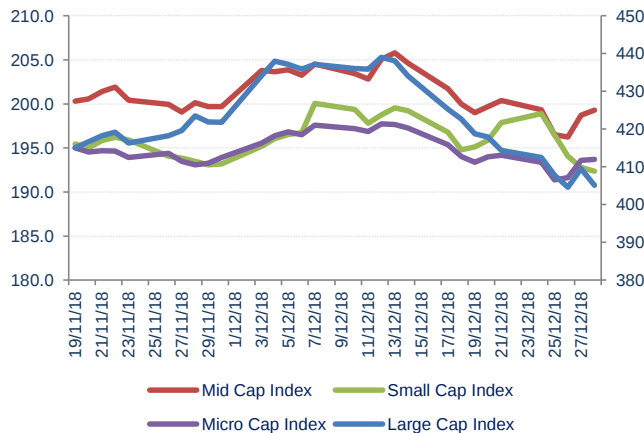
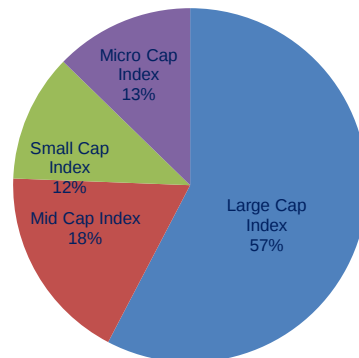
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,1 điểm tương ứng với 0,1% xuống 95,65 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1457 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2742 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,17 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,64 USD/thùng tương ứng với 1,41% xuống 44,77 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/1, chỉ số Dow Jones tăng 265,06 điểm tương ứng 1,15% lên 23.327,46 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 50,76 điểm tương ứng 0,77% lên 6.635,28 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 21,11 điểm tương ứng 0,85% lên 2.506,85 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,181,190	CTG	332,580
2	CII	949,940	VJC	174,690
3	VRE	473,980	HDB	169,590
4	VNM	272,270	DXG	147,520
5	MSN	251,220	HBC	120,780

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DGC	16,200	HUT	44,200
2	SHS	15,300	CTP	16,000
3	VE9	14,800	BVS	3,800
4	APS	9,100	NRC	3,700
5	PVS	8,500	TV3	1,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	3.06	2.90	↓ -5.23%	6,051,100
DIG	15.50	15.00	↓ -3.23%	5,580,840
ROS	38.70	36.90	↓ -4.65%	4,366,820
HPG	30.95	30.80	↓ -0.48%	4,196,210
STB	11.95	11.60	↓ -2.93%	4,058,970

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VCG	22.60	23.00	↑ 1.77%	2,522,660
SHB	7.20	7.20	→ 0.00%	2,153,622
HUT	3.80	3.90	↑ 2.63%	1,751,288
VGC	18.20	17.40	↓ -4.40%	1,748,360
PVS	17.60	17.20	↓ -2.27%	1,639,997

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTV	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
DTT	8.89	9.51	0.62	↑ 6.97%
TTE	10.75	11.50	0.75	↑ 6.98%
BTT	33.15	35.45	2.30	↑ 6.94%
HOT	21.70	23.20	1.50	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
VIE	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
SCL	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
HGM	38.50	42.30	3.80	↑ 9.87%
PSE	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAB	267.50	248.80	-18.70	↓ -6.99%
QCG	4.60	4.28	-0.32	↓ -6.96%
DAT	13.65	12.70	-0.95	↓ -6.96%
VHC	95.00	88.40	-6.60	↓ -6.95%
SJF	8.65	8.05	-0.60	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCS	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
BII	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
HKB	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
DNP	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
CMS	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	6,051,100	1.3%	148	19.6	0.3
DIG	5,580,840	3250.0%	655	22.9	1.3
ROS	4,366,820	12.8%	1,291	28.6	3.6
HPG	4,196,210	25.8%	4,334	7.1	1.7
STB	4,058,970	5.7%	739	15.7	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	2,522,660	15.2%	2,645	8.7	1.6
SHB	2,153,622	10.2%	1,424	5.1	0.5
HUT	1,751,288	5.1%	619	6.3	0.3
VGC	1,748,360	8.2%	1,263	13.8	1.3
PVS	1,639,997	7.0%	1,748	9.8	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTV	↑ 7.0%	8.7%	2,142	7.5	0.6
DTT	↑ 7.0%	4.5%	657	14.5	0.6
TTE	↑ 7.0%	5.7%	610	18.9	1.1
BTT	↑ 6.9%	15.4%	3,724	9.5	1.4
HOT	↑ 6.9%	16.7%	2,377	9.8	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 14.3%	-5.0%	(500)	-	0.1
VIE	↑ 10.0%	6.5%	357	52.4	3.7
SCL	↑ 10.0%	-5.7%	(677)	-	0.3
HGM	↑ 9.9%	16.0%	2,773	15.3	2.5
PSE	↑ 9.9%	5.2%	659	11.8	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,181,190	25.8%	4,334	7.1	1.7
CII	949,940	1.1%	329	79.1	1.3
VRE	473,980	8.3%	1,060	27.2	2.0
VNM	272,270	37.7%	5,556	22.3	8.5
MSN	251,220	27.0%	5,208	15.1	5.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	16,200	28.9%	6,893	6.4	1.7
SHS	15,300	24.4%	3,932	3.2	0.7
VE9	14,800	-7.7%	(781)	-	0.3
APS	9,100	-1.5%	(143)	-	0.3
PVS	8,500	7.0%	1,748	9.8	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	320,439	5.2%	1,205	83.3	6.2
VHM	246,189	31.8%	3,252	22.6	4.8
VNM	215,935	37.7%	5,556	22.3	8.5
VCB	192,840	21.0%	3,359	16.0	3.1
GAS	166,131	28.2%	6,557	13.2	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,417	24.6%	3,498	8.3	1.7
VCG	10,159	15.2%	2,645	8.7	1.6
VCS	9,549	41.3%	6,806	8.9	3.4
SHB	8,662	10.2%	1,424	5.1	0.5
PVS	8,221	7.0%	1,748	9.8	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	3.04	0.4%	153	92.9	0.4
SJF	2.76	5.4%	580	13.9	0.8
HTT	2.28	-0.3%	(32)	-	0.2
LDG	2.24	18.2%	1,979	7.0	1.2
ATG	2.17	-2.4%	(390)	-	0.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2.18	7.0%	1,748	9.8	0.7
BII	2.16	1.4%	155	5.2	0.1
VCM	1.98	13.5%	2,862	5.6	0.8
PVB	1.94	16.0%	3,128	5.0	0.8
MPT	1.83	2.7%	281	17.5	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
